TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HS - ST
Ngày: 31/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Giang

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2018/HSST ngày 08 thỏng 8 năm 2018. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm: 1992; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 31, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh: Lê Xuân Ng, sinh năm 1990; Nơi cư trú: K, Đ, Y, Thanh Hóa (đã chết ngày 17/11/2018).

2. Chị: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: K, Đ, Y, Thanh Hóa. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại là anh Lê Xuân Ng:

1. Ông Lê Xuân L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: K, Đ, Y, Thanh Hóa (Là cha của người bị hại). Vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: K, Đ, Yên Đ, Thanh Hóa (Là mẹ của người bị hại). Vắng mặt.

3. Chị: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: K, Đ, Y, Thanh Hóa (là vợ anh quyền). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 14/11/2017 Nguyễn Anh T (có giấy phép lái xe môtô hạng A1, không đội mũ bảo hiểm) điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 88F1 - 321.34 lưu thông trên đường gom đường Võ Văn K, chiều cầu T đi N. Đến đoạn đường giao nhau thuộc địa phận thôn B, K, Đ, Hà Nội T điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái, không nhường đường cho phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến va chạm với xe môtô, biển kiểm soát: 36 R3 - 4531 do anh Lê Xuân Ng (có giấy phép lái xe môtô hạng A1, có đội mũ bảo hiểm) điều khiển, phía sau chở vợ là chị Nguyễn Thị Q (sinh năm: 1991; có đội mũ bảo hiểm), lưu thông theo chiều ngược lại.

Hậu quả:

- Về người: Bị cáo Nguyễn Anh T, anh Lê Xuân Ng và chị Nguyễn Thị Q bị thương, được đưa vào Bệnh viện Nhiệt đới, chuyển Bệnh viện E cấp cứu. Do thương tích nặng, gia đình xin Bệnh viện cho anh Lê Xuân Ng về nhà, tử vong hồi 19 giờ ngày 17/11/2017.

- Về tài sản: Xe môtô biển kiểm soát 88F1- 321.34 và xe môtô biển kiểm soát 36R3- 4531 bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực đường giao nhau (ngã 4); mặt đường trải nhựa, nhẵn phẳng, được chia thành hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn màu vàng liền nét; mỗi phần đường rộng 7,4m, gồm hai làn đường xe chạy, ngăn cách bằng vạch sơn màu trắng đứt đoạn; khoảng mở đi cầu chui số 3 rộng 8,8m; khoảng mở đi Quỹ tín dụng xã K rộng 19m. Trên đường gom đường Võ Văn K, trước khi vào khu vực ngã 4 có biển báo hiệu giao thông "giao nhau với đường không ưu tiên", biển báo hiệu giao thông và vạch sơn kẻ đường "vị trí người đi bộ sang ngang". Lấy mép đường bên phải, chiều N đi cầu Th làm chuẩn:

Xe môtô biển kiểm soát 88F1- 321.34 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên trái. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 5,2m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 4m. Xe môtô BKS 88F1- 321.34 đổ để lại hai vết cày đường: Vết thứ nhất dài 2,2m, đầu vết cách mép đường bên phải 5,6m, cuối vết trùng với đầu tay nắm tay lái bên trái xe môtô BKS 88F1- 321.34; vết thứ hai dài 3,5m, đầu vết cách mép đườngbên phải 5,5m, cuối vết trùng với giá để chân sau bên trái xe môtô BKS 88F1- 321.34.

Xe môtô biển kiểm soát 36R3- 4531 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên phải. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 2,2m và cách trục bánh trước xe môtô biển kiểm soát 88F1- 321.34 là 0,15m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 2,8m và cách cột đèn ĐG/24 là 10,8m. Xe môtô biển kiểm soát 36R3- 4531 đổ để lại hai vết cày đường:

Vết thứ nhất dài 3,05m, đầu vết cách mép đường bên phải 3,8m, cuối vết trùng với đầu giá để chân sau bên trái xe môtô biển kiểm soát 36R3 - 4531; vết thứ hai dài 3,55m, đầu vết cách mép đường bên phải 3,9m, cuối vết trùng với đầu giá để chân trước bên trái.

Xe môtô biển kiểm soát 88F1- 321.34 va chạm với xe môtô biển kiểm soát 36R3 - 4531 để lại vùng nhựa vỡ rải rác trên diện (5,1x4)m, điểm gần nhất trùng với trục bánh sau xe môtô biển kiểm soát 36R3- 4531.

Mặt đường để lại hai vùng máu: Vùng thứ nhất KT (0,25x0,2)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 6,2m và cách trục bánh trước xe môtô biển kiểm soát 88F1-321.34 là 2,1m; vùng thứ hai KT (0,55x0,5)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 2,3m và cách trục bánh sau xe môtô biển kiểm soát 36R3- 4531 là 1,3m.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết trên xe hai xe môtô. Tại Bản kết luận giám định số 6170/C54(P3) ngày 22/12/2017, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết trượt kim loại, bám dính chất màu trắng ở mặt trước và mặt ngoài đầu trục bánh trước bên trái và đai ốc giữ đầu trục này của xe môtô biển sô 36R3- 4531 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước, mất kim loại và sơn màu trắng ở mặt ngoài bên phải vành bánh trước xe môtô biển số 88F1- 321.34. Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 88F1- 321.34 tại vị trí này có chiều từ phải sang trái.

- Dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn màu đen ở mặt ngoài phía dưới và mặt dưới giảm xóc trước bên trái xe môtô biển số 36R3- 4531 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải vành bánh trước xe môtô biển số 88F1- 321.34. Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 88F1- 321.34 tại vị trí này có chiều từ phải sang trái.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Xe môtô biển kiểm soát 88F1- 321.34: Tay phanh bên phải và bên trái tác dụng.

Xe môtô biển kiểm soát 36R3 - 4531: Phanh chân tác dụng; phanh tay không kiểm tra được do xe môtô bị hư hỏng trong quá trình va chạm tai nạn.

Tiến hành khám nghiệm tử thi : Ngày 18/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nhận được tin anh Lê Xuân Ng tử vong tại nhà riêng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đến gia đình nạn nhân để pháp y tử thi đối với Lê Xuân Ng. Gia đình nạn nhân đã làm thủ tục nhập quan, từ chối pháp y tử thi đối với Lê Xuân Ng.

- Tại Bệnh án ngày 07/12/2017 và Giấy chứng nhận thương tích số 113/CN ngày 17/12/2017, Bệnh viện E xác định thương tích của anh Lê Xuân Ng:

Chẩn đoán vào viện: Đa chấn thương, chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng 2 bán cầu, chấn thương hàm mặt.

Khám: Bệnh nhân hôn mê, Glasgow 7đ, da niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử 2 bên 5mm, phản xạ ánh sáng yếu; sưng nề, biến dạng gò má trái và thái dương trái; vết thương mí mắt trái kích thước 3cm.

CTScanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu 2 bên, dập não thái dương trái; vỡ xương thái dương trái, xương trán, trần ổ mắt, xương bướm, xương gò má cung tiếp trái, xương hàm trái.

Điều trị: Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng, lấy bỏ xương vỡ lún, giải tỏa não.

Tình trạng bệnh nhân ra viện: Hôn mê, Glasgow 3đ; đồng tử phải 6mm, trái 5mm; phản xạ ánh sáng (-).

- Tại Bệnh án ngày 13/12/2017 và Giấy chứng nhận thương tích số 114/CN ngày 18/12/2017, Bệnh viện E xác định thương tích của chị Nguyễn Thị Quyền: Vết thương vùng cẳng chân trái KT (6x4)cm, nham nhở, lộ xương chày; xây sát vùng mặt, chân chân phải. Chị Quyền từ chối giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe và tự chịu thiệt hại về phần thương tích.

- Tại Giấy chứng nhận thương tích số115/CN ngày 02/01/2018, Bệnh viện E xác định thương tích của bị can Nguyễn Anh T: Chấn thương sọ não, vỡ xương trán phải. Bản kết luận giám định pháp y thương tích 614/C54-TT1 ngày 07/2/2018, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh Nguyễn Anh T tại thời điểm giám định là 35%.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Anh T khai: Hồi 20 giờ 50 phút ngày 14/11/2017 Nguyễn Anh T điều khiển xe môtô BKS: 88F1 - 321.34 không đội mũ bảo hiểm lưu thông trên đường gom đường Võ Văn K, chiều cầu T đi N. Đến đoạn đường giao nhau thuộc địa phận thôn B, K, Đ, Hà Nội T điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái cú bật xinhan rẽ trái và xảy ra tai nạn.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường dựng lại, biên bản khám dấu vết các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, tài liệu giám định dấu vết, tài liệu bệnh án, lời khai nhân chứng và lời khai của bị can, bị hại thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Anh T điều khiển xe môtô chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và Anh Lê Xuân Ng điều khiển xe môtô không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi đến khu vực đường giao nhau, vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ (Khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Đối với xe môtô biển kiểm soát: 88F1 - 321.34 đăng ký mang tên Đào Văn H (sinh năm: 1975; trú tại: Thôn T, L, Y, Vĩnh Phúc); ông H cho con là chị Đào Thị H (sinh năm: 1996; là vợ của bị cáo Nguyễn Anh T) xe chiếc xe trên và xe môtô biển kiểm soát 36R3- 4531, đăng ký mang tên anh Lê Xuân Ng. Ngày 24/01/2018 và 06/4/2018 Cơ quan điều tra đã trao trả xe môtô biển kiểm soát 36R3 - 4531 cho chị Nguyễn Thị Q và trao trả xe môtô biển kiểm soát 88F1- 321.34 cho bị cáo Nguyễn Anh T.

Về phần dân sự: Gia đình nạn nhân yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Anh T đã bồi thường số tiền theo yêu cầu của gia đình người bị hại và gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Anh T. Chị Nguyễn Thị Q từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, xin tự chịu hậu quả thương tích. Thiệt hại 02 xe mô tô các bên tự chịu không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu

Tại bản cáo trạng số 118/CT -VKS-ĐA ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Anh T có lý lịch như đã nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 118/CT -VKS-ĐA ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Anh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Anh T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Điều 202 Bộ luật hình sự về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm"

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Anh T đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ" vi phạm khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

Bị cáo đã tự nguyện và tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại (anh Lê Xuân Ng) cũng có lỗi và người bị hại (chị Nguyễn Thị Q), người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội bị cáo là ông Phùng Giao Ư còn được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người lương thiện và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Nguyễn Anh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

- Áp dụng Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lê Xuân L và bà Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mậu Trường

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đ.*
- *Công an huyện Đ.*
- *Bị cáo, người bị hại.*
- *Đại diện hợp pháp của người bị hại.*
- *Lưu.*